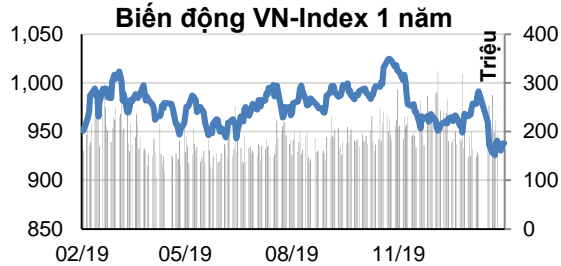


Biến động thị trường

	14/02	1N (%)	1T (%)
VN Index	937.45	-0.1%	-3.1%
GTGD	3,510	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-89	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	14/02	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.80%	1.25%	2.16%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.98%	1.44%	2.43%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.05%	3.09%	3.75%
Dầu WTI (USD/thùng)	51.5	58.23	56.77
Vàng (USD/oz)	1,577	1,545	1,468

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	12/19	11/19	10/19
CPI (% n/n)	5.23	3.52	2.24
PMI	50.8	51	50
Xuất khẩu (% n/n)	10.15	3.77	7.33
Nhập khẩu (% n/n)	10.98	4.52	2.89

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	16.4	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Khối ngoại bán ròng 4 phiên liên tiếp

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên điều chỉnh nhẹ khi khối ngoại gia tăng bán ròng. Đặc biệt, khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với giá trị 89 tỷ đồng trên HSX. Nhóm này bán mạnh các mã MSN, HPG và NVL với giá trị là 19 tỷ đồng, 15 tỷ đồng và 10 tỷ đồng. Về phía mua, E1VFN30, STB, GAS đứng đầu danh sách.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index gần như không đổi ở mức 937.45 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện đạt 204 triệu cổ phiếu, tương đương 3,510 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường tiêu cực với 158 mã giảm so với 132 mã tăng, hàm ý sự thận trọng trong phiên. Ở chiều ngược lại, chỉ số HNX-Index lại tăng trưởng mạnh 1.43% lên 109.74 điểm nhờ ACB, cổ phiếu có tỷ trọng đáng kể trong chỉ số, bứt phá mạnh 3.5%.

Thủy sản và tiêu dùng thiết yếu có diễn biến xấu với áp lực trên IDI (-2.9%), ANV (-2.6%), AGF (-6.4%), VHC (-2.8%), SAB (-0.6%) và MSN (-0.8%). Ngoài ra, một số thành phần của VN30-Index cũng điều chỉnh hơn 1% như CTG (-1.6%), HDB (-2.0%), POW (-1.4%), ROS (-6.6%) và VIC (-2.1%).

Ngược lại, dòng tiền có xu hướng đi vào ngành chứng khoán với sự tăng trưởng của SSI (+1.1%), HCM (+2.4%) và VND (+0.4%). Bên cạnh đó, một số cổ phiếu nhóm large-cap lại có diễn biến tích cực hơn thị trường như GAS (+1.1%), FPT (+0.3%), MBB (+1.6%), REE (+1.0%), SBT (+0.4%), STB (+0.8%), TCB (+3.1%), VHM (+1.8%), VPB (+2.0%) và VRE (+0.9%).

Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang kiểm định kháng cự mạnh, vùng 940-950 điểm. Do đó, rủi ro điều chỉnh vẫn còn ở mức cao trong ngắn hạn. Nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục thận trọng, đứng bên ngoài quan sát và chờ tín hiệu tiếp theo.

Điểm tin

Lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn bật tăng trở lại do một loạt các hành động rút thanh khoản của ngân hàng trung ương gần đây. Sau khi chạm mức thấp nhất giữa tháng 1, lãi suất ngắn hạn (kỳ hạn qua đêm và 1 tuần) trên thị trường liên ngân hàng đã tăng lại đáng kể và được duy trì ổn định. Cụ thể, so với mức thấp nhất ghi nhận vào ngày 15 tháng 1, lãi suất qua đêm và 1 tuần đã tăng mạnh 131 và 111 điểm cơ bản lên đến 2.03% và 2.37% ở thời điểm hiện tại. Trong khi đó, các mức lãi suất liên ngân hàng khác với 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng và 9 tháng, vẫn tương đối ổn định, lần lượt ghi nhận ở mức 2.56%, 3%, 3.35%, 3.66%, 4.02%, và 4.17%. (Bloomberg, KIS Vietnam)

VIC niêm yết bổ sung 13.8 triệu cổ phiếu. Vingroup (HOSE: VIC) được chấp thuận niêm yết bổ sung 13.8 triệu cổ phiếu với mục đích hoán đổi cổ phiếu với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Gòn. Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là 17/02/2020. (HOSE)

VPB triển khai ICAAP. VPBank (HOSE: VPB) vừa công bố đã hoàn thành triển khai xong việc tuân thủ trụ cột cuối cùng của Basel II, quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP- Internal Capital Adequacy Assessment Process) trong số ba trụ cột cần hoàn thành của Basel II. (ndh.vn)

Thông kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	937.45	-0.79	-0.1%	SL CP tăng giá	132
KLGD ('000 cổ phiếu)	204,351	29,240	16.7%	SL CP giảm giá	158
GTGD (tỷ VND)	3,510	507	16.9%	SL CP không đổi	91

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	87,600	1,600	1.56
TCB	23,300	700	0.71
GAS	88,500	1,000	0.56
VPB	27,150	550	0.39
MBB	21,750	350	0.24

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	110,000	-2,400	-2.352
CTG	26,800	-450	-0.487
BID	50,000	-400	-0.468
SAB	189,800	-1,200	-0.224
HDB	28,600	-600	-0.171

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
STB	11,600	17.83	207.8
MBB	21,750	9.08	197.7
CTG	26,800	6.11	164.6
VPB	27,150	5.75	155.7
HPG	23,700	5.05	119.3

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	0.9%	0.11
Dịch vụ tiện ích	0.5%	0.34
Tài chính	0.2%	0.44

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-0.8%	-0.00
Công nghiệp	-0.5%	-0.39
TD thiết yếu	-0.3%	-0.47
TD không thiết yếu	-0.3%	-0.09
Y Tế	-0.3%	-0.03

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	109.74	1.55	1.4%	SL CP tăng giá	104
KLGD ('000 cổ phiếu)	35,194	-5,438	-13.4%	SL CP giảm giá	65
GTGD (tỷ VND)	469	-12	-2.4%	SL CP không đổi	195

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	26,400	900	1.45
SHB	7,300	100	0.13
TVC	29,000	2,600	0.09
IDJ	10,500	900	0.03
NDN	15,800	400	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PGS	24,500	-1,400	-0.05
VCG	24,800	-300	-0.03
PVS	16,300	-100	-0.02
KLF	1,400	-100	-0.02
VHL	28,800	-1,700	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	26,400	8.01	210.7
SHB	7,300	5.47	39.8
NVB	9,000	2.22	19.7
VCS	76,100	0.24	18.4
PVS	16,300	0.97	15.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	2.3%	1.60
Dịch vụ tiện ích	0.1%	0.00
Nguyên vật liệu	0.1%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.0%	-0.08
CNTT	-1.0%	-0.01
TD không thiết yếu	-0.7%	-0.03
Khác	-0.4%	-0.01
Bất động sản	-0.3%	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	14,430	24.0	6.2	17.9
STB	11,600	10.4	2.2	8.2
GAS	88,500	7.3	1.7	5.6
PLX	53,300	4.9	0.0	4.9
VRE	31,750	36.7	32.0	4.7

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	49,800	5.9	25.5	-19.5
HPG	23,700	35.5	51.4	-15.9
NVL	54,200	2.7	13.6	-10.9
VIC	110,000	28.5	37.6	-9.2
BVH	57,000	1.9	9.9	-8.0

HNX

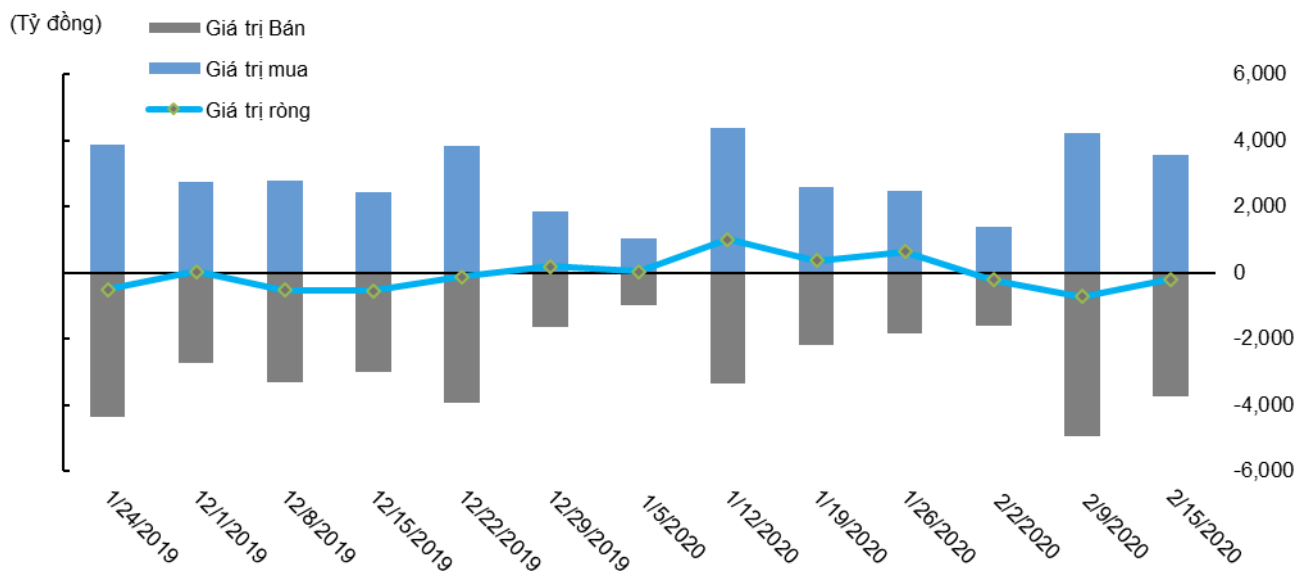
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	76,100	3.8	0.2	3.7
TIG	6,300	1.0	0.0	1.0
TNG	16,200	0.7	0.2	0.6
SHS	7,200	0.4	0.0	0.3
PVS	16,300	0.3	0.0	0.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NTP	29,000	0.0	1.9	-1.9
BVS	10,200	0.1	0.3	-0.2
CIA	12,000	0.0	0.2	-0.2
EID	13,800	0.0	0.1	-0.1
VBC	17,000	0.1	0.1	-0.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
17/02/2020	08/04/2020	DNC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
17/02/2020	21/03/2020	DNC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/17/2020	17/02/2020	S99	HNX	Phát hành cổ phiếu	24%	
17/02/2020	20/03/2020	TBC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
17/02/2020	28/02/2020	THP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
02/18/2020	18/02/2020	EVF	Upcom	Phát hành cổ phiếu	6%	
18/02/2020	05/03/2020	ND2	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/18/2020	18/02/2020	TMS	HSX	Phát hành cổ phiếu	15%	
19/02/2020	03/03/2020	CEG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
19/02/2020	21/03/2020	EBA	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/19/2020		MTA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/02/2020	27/03/2020	MWG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/19/2020		PGT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/02/2020	10/04/2020	PSC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/19/2020		SAP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/19/2020		SMN	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
19/02/2020	21/03/2020	TOT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
20/02/2020	25/04/2020	CFC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
20/02/2020	28/03/2020	CKH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/20/2020		NHH	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
20/02/2020	05/03/2020	QNS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
20/02/2020	09/03/2020	SBL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
20/02/2020	10/04/2020	SBV	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
20/02/2020	20/02/2020	TCW	Upcom	Phát hành cổ phiếu	20%	
20/02/2020	20/02/2020	TCW	Upcom	Phát hành cổ phiếu	13%	
20/02/2020	19/04/2020	TNG	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
20/02/2020	06/03/2020	TNG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
21/02/2020	20/03/2020	BCE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
21/02/2020	25/03/2020	BHK	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/21/2020	09/03/2020	BVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
21/02/2020	06/03/2020	DSN	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24%	2,400
21/02/2020	12/03/2020	KTC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/21/2020		MPY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

02/21/2020		NHA	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/21/2020		RHN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
02/21/2020		SQC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
21/02/2020	19/03/2020	VAV	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
21/02/2020	31/03/2020	VCS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
21/02/2020	31/03/2020	VCS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
21/02/2020	25/03/2020	VIN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
21/02/2020	17/03/2020	VTS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		

Niên yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
20/02/2020	NNQ	Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam	UPCoM	13	1,281,303	14,100

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
10/03/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	-
09/03/2020	MTV	CTCP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu	54.0	1,566,000	35,100	-
03/03/2020	BTU	CTCP Công trình Đô thị Bến Tre	36.0	864,000	14,630	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.